

Số: 121/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 23 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1305/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Ngọc Th., sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Tháp;
- Bà Nguyễn Thị Kim H., sinh năm 1960; địa chỉ: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Ngọc Th. và bà Nguyễn Thị Kim H. tự nguyện chung sống năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 198, ngày 28/11/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình, lối sống, kinh tế không hòa hợp, cuộc sống gia đình, vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và ly thân từ năm 2019 đến nay. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không Th..

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Lê Ngọc Th. và bà Nguyễn Thị Kim H. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Th. và bà H. cùng xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Th. và bà H. cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: ông Th. và bà H. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Ngọc Th. và bà Nguyễn Thị Kim H. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Lê Ngọc Th. và bà Nguyễn Thị Kim H., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 198, ngày 28/11/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: ông Th. và bà H. cùng xác nhận không có con chung.

1.3. Về tài sản chung: ông Th. và bà H. cùng xác nhận không có.

1.4. Về các vấn đề khác: ông Th. và bà H. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Th. và bà H. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Th. và bà H. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0036919 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Ngọc Th. và bà Nguyễn Thị Kim H. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài